

Văn mẫu lớp 12:

Phân tích truyện ngắn Rừng xà nu

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành

I. Mở bài

Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm: Rừng xà nu được Nguyễn Trung Thành sáng tác năm 1965, lúc quân Mỹ ào ạt đổ bộ vào Chu Lai, Quảng Ngãi.

Dẫn đề và chuyển mạch.

II. Thân bài

A. Phân tích

1. Cốt truyện và lời kể mang tính sử thi anh hùng

- Câu chuyện kể về anh Tnú tham gia cách mạng. Giặc bắt vợ anh và đưa con nhỏ đem đánh đập dã man cho đến chết. Tnú xông ra, bị giặc bắt, đốt mười đầu ngón tay anh. Dân làng Xô Man đã vùng lên giết giặc cứu Tnú. Rồi anh gia nhập lực lượng quân giải phóng. Ba năm sau, Tnú về thăm quê hương.

- Câu chuyện được tác giả kể trên bối cảnh cuộc đồng khởi của nhân dân Tây Nguyên. Chuyện cuộc đời Tnú được kể lại qua một nhân vật trong truyện là cụ Mết. Cách kể, giọng kể đã góp phần xây dựng tác phẩm như một bản anh hùng ca về cuộc chiến đấu của nhân dân Tây Nguyên chống Mỹ.

2. Nhóm nhân vật

(1) Nhân vật trung tâm Tnú

- Gắn bó với cách mạng.

- Tha thiết thương yêu bản làng, vợ con.

- Càng đau thương, càng căm thù giặc

- Yêu thương, căm thù biến thành hành động: gia nhập lực lượng quân giải phóng để tiêu diệt kẻ thù, giải phóng quê hương.

(2) Cụ Mết, già làng:

- Tiêu biểu cho truyền thống của làng Xô Man.
- Thủy chung với cách mạng.
- Là linh hồn của làng Xô Man trong cuộc đồng khởi của dân làng Xô Man.

(3) Dít

- Kiên cường, dũng cảm.
- Căm thù giặc trên cơ sở nhận thức bản chất tàn bạo của kẻ thù, tiếp tục lãnh đạo dân làng Xô Man chiến đấu giải phóng bản làng.

(4) Bé Heng

- Đóng góp công sức xây dựng làng chiến đấu.
- Ngày càng trưởng thành về ý thức trách nhiệm, ý chí chiến đấu cao.

Tất cả các nhân vật trên đều toát lên vẻ đẹp hào hùng trên bối cảnh hùng vĩ của rừng xà nu, của làng Xô Man.

B. Đánh giá

1. Nội dung tư tưởng

Rừng xà nu ca ngợi tinh thần bất khuất, vùng lên chiến đấu giải phóng quê hương của các dân tộc Tây Nguyên. Tác phẩm xứng đáng được coi là một bức tranh sinh động, chân thực về hai cuộc chiến tranh nhân dân chống Pháp và chống Mỹ.

2. Nghệ thuật xây dựng truyện

Rừng xà nu là một truyện ngắn nhưng có sức chứa lớn như một bản trường ca về chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Tây Nguyên. Các yếu tố truyện càng lúc càng mở rộng, tạo ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

(1) Một câu chuyện của cụ già Mết với dân làng về cuộc đời Tnú. Câu chuyện đời Tnú cũng là chuyện của bà con làng Xô Man. Chuyện làng Xô Man cũng là chuyện của Tây Nguyên.

(2) Một nhân vật trung tâm - Tnú - mở ra một loạt quan hệ với cụ già Mết, Mai, Dít, bé Heng... và đằng sau là cả dân làng Xô Man, làng Xô Man với bạt ngàn những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời.

(3) Một thời gian ngắn ngủi, một đêm về phép sống và bản làng của Tnú và một quãng đường dài của nhân dân, của cách mạng từ quá khứ đến tương lai, từ những đau thương đến một cuộc đồng khởi vĩ đại: suốt đêm nghe cả rừng Xô Man ào ào rung động. Và lửa cháy khắp rừng...

III. Kết bài

- Rừng xà nu là một bức tranh sinh động về cuộc chiến tranh nhân dân chống Mĩ cứu nước.
- Tác phẩm đã ca ngợi tinh thần bất khuất, vùng lên chiến đấu giải phóng quê hương của các dân tộc Tây Nguyên.

Những bài văn mẫu phân tích truyện ngắn Rừng xà nu

Mẫu 1: Phân tích truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành

Mỗi nhà văn, dường như đều có một vùng quê sáng tác. Đối với Nguyễn Ngọc, Tây Nguyên hùng vĩ núi non. Tây Nguyên bất khuất kiên cường với những người bộc trực kiên trung một lòng đi theo cách mạng chính là vùng đất mà ông gắn bó, trăn trở trong sáng tác của mình. Những năm kháng chiến chống Pháp, ông bám trụ ở Tây Nguyên để rồi viết nên tiểu thuyết Đất nước đứng lên. Những năm đánh Mĩ, Nguyễn Ngọc lại trở về với vùng gian khổ này từ đầu những năm sáu mươi, ngay sau những ngày đồng khởi cách mạng miền Nam. Cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân Tây Nguyên khơi lòng cảm hứng cho ông viết truyện ngắn Rừng xà nu, một truyện ngắn xuất sắc của văn học thời chống Mĩ.

Rừng xà nu chỉ là một truyện ngắn nhưng dung lượng hiện thực của nó là lớn lao. Đó là bản anh hùng ca về cuộc chiến đấu anh hùng của đồng bào Tây Nguyên với sự trưởng thành của một thế hệ cách mạng mới, trẻ trung nhiệt tình, mưu trí và kiên cường.

Tác phẩm mở đầu bằng hình ảnh rừng xà nu quanh làng Xô Man của người Strá. Một rừng xà nu bất chấp đạn bom, vượt lên sự hủy diệt tàn bạo của kẻ thù để tiếp nhận ánh nắng mặt trời duy trì sự sống của mình, rừng xà nu tràn trề sức sống cho dù đại bác của bọn giặc “đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng vào xế tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy” dồn dập nã chết chóc đau thương vào nó.

“Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào là không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình. Ở những vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại và đặc quện thành từng cục máu lớn. Có những cây con vừa lớn ngang ngực lại bị đại bác chặt đứt làm đôi, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như một thân thể cường tráng. Chúng vươn rất nhanh, thay

thể những cây đã ngã. Cứ thể hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...”.

Nguyễn Ngọc miêu tả rừng xà nu bằng một thứ ngôn ngữ rất giàu chất thơ, chất lọc và tinh tế ở một thứ ngôn ngữ vừa tả vừa gợi, mở ra những liên tưởng phong phú cho người đọc. Hình ảnh rừng xà nu ở đây vừa là hình ảnh thực một rừng cây “ham ánh sáng mặt trời”, vừa là hình ảnh có nghĩa tượng trưng cho con người Tây Nguyên đau thương, bất khuất, kiên cường trong những ngày đồng khởi chống Mỹ. Bút pháp đặc tả phối hợp với thủ pháp nhân hóa đã phát huy tối đa hiệu lực của nó. Rừng xà nu hiện lên như một người bạn trung thành che chở cho dân làng Xô Man, như những con người đẹp của buôn làng. Và có thể nói rừng xà nu chính là biểu tượng về sức sống bất diệt của con người Tây Nguyên, của con người Việt Nam.

Tái hiện chân thực cuộc chiến đấu kiên cường của nhân dân Tây Nguyên trong những ngày đánh Mỹ, nhà văn tập trung miêu tả sự trưởng thành một thế hệ tiếp nối, phát huy truyền thống anh hùng của cha ông và qua đó nhà văn cũng phản ánh sự trưởng thành của nhân dân Tây Nguyên trong đấu tranh một mất một còn với kẻ thù mới là đế quốc Mỹ. Tiêu biểu cho thế hệ thanh niên đó là Tnú và Dít. Sự trưởng thành của họ gắn liền với cuộc đấu tranh của nhân dân Strá làng Xô Man.

Tnú mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được dân làng đùm bọc, nuôi dạy khôn lớn. Cậu bé Tnú đến với cách mạng ngay từ những ngày gian khổ, ác liệt nhất khi mà Mỹ Diệm đang ngày đêm khủng bố cách mạng ở khắp mọi nơi. Chính Tnú đã chứng kiến cảnh đau thương của dân làng. Bọn giặc “treo cổ anh Xút lên cây vả đầu làng, giết bà Nhan, chặt đầu cột tóc treo đầu súng”, chỉ vì họ là những người dũng cảm, dám nuôi dấu cán bộ cách mạng. Ngày Tnú vào rừng nuôi cán bộ, tiếp nhận tri thức, lẽ sống ở đời qua sự chỉ bảo của anh cán bộ Quyết. Dũng cảm, mưu trí, lanh lợi là phẩm chất tốt đẹp của Tnú, “nó liên lạc cho anh Quyết từ xã lên huyện. Không bao giờ nó đi đường mòn. Giặc vây các ngã đường nó leo lên một cây cao nhìn quanh một lượt rồi xẻ rừng mà đi, lọt tất cả vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như một con cá kình”. Một lần đi liên lạc, Tnú bị giặc phục kích, bắt được, chúng dẫn em về làng, tra tấn đủ mọi cách, lưng Tnú ngang dọc những vết dao chém nhưng Tnú vẫn không khai báo, chỉ điềm tĩnh chờ và bụng mình để trả lời câu hỏi của kẻ thù: Cộng sản ở đây này”. Đó không phải là câu trả lời mà là một lời thách thức, dung cảm ! Với lời thách thức ấy, Tnú phải trả giá bằng ba năm tù.

Thoát ngục Kon Tum trở về, Tnú là một thanh niên, trưởng thành hơn về nhân cách. Anh hiểu rõ nhiệm vụ của mình khi tiếp nhận lời trăng trối của anh Quyết. Anh trở thành người lãnh đạo cuộc chiến đấu của dân làng Xô Man. Anh thực hiện ngay lời dặn của anh Quyết “chuẩn bị giáo, mác, vù, rựa, tên, nỏ...” chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho cuộc chiến đấu sắp tới. Và hạnh phúc đến với anh trong những ngày đó. Mai, cô bạn gái cùng anh đi liên lạc trở thành người bạn đời của anh.

Lại một thử thách nữa đến với Tnú: bọn giặc ở đồn Dác Hà xuống làng Xô Man truy bắt anh, vợ con anh sa vào tay chúng. Không thể cầm lòng trước cảnh giặc tra tấn vợ con. Tnú đành phải ra đối đầu với bọn chúng. Và trong cuộc đối đầu này, phẩm chất kiên cường của anh càng sáng hơn bao giờ hết. Giặc bắt Tnú, chúng đốt mười ngón tay anh, “Mười ngón tay anh đã trở thành mười ngọn đuốc”, răng cắn chặt môi, không một tiếng kêu vang, Tnú trừng trừng ném căm giậm vào kẻ thù. Có thể nói Tnú là hình ảnh của Tây Nguyên đau thương, bất khuất. Sự tàn bạo của kẻ thù đã lên tới tột đỉnh và nhân dân cũng không thể cam chịu sống dưới ách tàn bạo đó. Cho nên, khi tiếng thét căm giận Tnú vang lên, tiếng thét như một lời báo hiệu triệu dân làng cầm vũ khí đứng lên, cả làng Xô Man đứng dậy. “Tiếng giết”, tiếng chân người đập nhà ào ào. Tiếng bọn lính kêu thất thanh... Sự vùng dậy của dân làng đã cứu thoát Tnú rồi sau đó anh vào giải phóng quân đi giải phóng cho nhân dân, giải phóng đất nước với một nhận định sâu sắc hơn. Điều này có thể thấy rõ qua lời tâm sự của Tnú với dân làng sau “ba năm đi lực lượng”. Anh kể rằng anh giết thằng Dục, tên chỉ huy đồn giặc ở Đắc Hà, kẻ đã giết vợ con anh, kẻ đã gieo đau thương cho làng Xô Man và theo anh thằng giặc nào “cũng la thằng Dục cả”. Rõ ràng, với anh chiếu sĩ giải phóng quân Tnú, mối thù chung của Tây Nguyên, của đất nước cũng là mối thù của gia đình, của quê hương anh. Đó là một nhận thức sâu sắc, nhận thức mà Tnú rút ra được từ nỗi đau của bản thân, của buôn làng của đất nước và từ cuộc chiến đấu của quê hương.

Cùng thế hệ của Tnú còn có Dít, cô bí thư chi bộ xã kiêm chính trị viên xã đội làng Xô Man. Ba năm trước, ngày Tnú ra đi. Dít “còn là một cô bé không có áo mặc, đêm lạnh không ngủ...”. Vậy mà, khi Tnú trở về, cô bé ấy đã đảm trách những công việc trọng yếu nhất của làng Xô Man. Sự trưởng thành kì lạ của Dít không phải ngẫu nhiên mà là quá trình rèn luyện vượt qua thử thách lúc còn nhỏ. Dít là một đứa bé lanh lợi, rất gan dạ. Lần ấy, Dít bị giặc bắt “Chúng để con bé đứng giữa sân, lên đạn tôm xông rồi từ từ bắn từng viên một, không bắn trúng, đạn chỉ sượt qua tai, sém tóc, cày đất quanh hai bàn chân nhỏ của Dít. Váy nó rách tượt từng mảnh. Nó khóc thét lên nhưng rồi đến viên thứ mười, nó chùi nước mắt, từ đó im bặt. Nó đứng lặng lẽ giữa bọn lính, cứ mỗi viên đạn nổ, cái thân hình mảnh dẻ của nó giật lên một cái nhưng đôi mắt nó vẫn nhìn bọn giặc bình thản lạ lùng”. Không chỉ gan góc Dít còn là một cô bé cương nghị. Chứng kiến cái chết đau thương của chị Mai, Dít “lầm lì không nói gì cả, mắt ráo hoảnh trong khi mọi người cả cụ già, đều khóc”. Cứ thế Dít lớn lên cùng với cuộc đấu tranh của làng Xô Man. Trở thành người lãnh đạo cuộc chiến đấu của buôn làng, Dít cũng tỏ rõ là người có bản lĩnh, có sức thuyết phục quần chúng. Gặp lại Tnú, Dít, không khỏi xúc động, nhìn anh với “đôi mắt mở to bình thản trong suốt”. Ấy vậy, chị không quên trách nhiệm của mình khi hỏi “đồng chí có giấy không?”, khi tuyên bố dứt khoát “không có giấy thì không được, ủy ban phải bắt thôi” và sau khi xem giấy của Tnú chị lại nói tiếp “sao anh về có một đêm thôi”. Con người Dít như vậy đó, gan góc, cương nghị, không kém phần tha thiết với quê hương, đánh rằng bề ngoài tưởng như chỉ có lạnh lùng bình thản.

Tnú và Dít tiêu biểu cho thế hệ thanh niên làng Xô Man, từ lòng căm thù của họ đến với cuộc chiến đấu của dân tộc và chính trong cuộc chiến đấu đó, họ trưởng thành. Sự trưởng thành của họ có cội nguồn của có một mặt là do họ tự vượt mình qua những thử thách lớn

lao, mặt khác là do có sự diu dặt cách mạng của cha ông. Đặc biệt sự trưởng thành của Tnú và Dít được Nguyên Ngọc miêu tả trong mối quan hệ với truyền thống anh hùng của người Strá. Cụ Mết chính là đại diện cho thế hệ cách mạng đi trước của làng Xô Man. Cụ là pho sử sống, là chỗ dựa tinh thần của dân làng. Tuy già nhưng “cụ vẫn quắc thước như xưa... ngực cũng như một tấm xà nu lớn... tiếng nói vẫn ồ ồ vang trong lồng ngực”, vẫn sáng suốt ngày đêm lãnh đạo cuộc chiến đấu của làng. Có lẽ cuộc đời cụ đã nếm trải qua nhiều đau khổ, đã thu lượm được nhiều kinh nghiệm quý báu, cho nên cụ luôn luôn nhắc nhở con cháu nhớ tới quá khứ đau thương bất khuất của quê hương. Chứng kiến cái chết thảm thương của Mai và sự bất lực của Tnú trước sự tra tấn dã man tàn bạo của bọn thằng Dục, cụ Mết càng thấu hiểu: Đối với kẻ thù “chỉ có hai bàn tay trắng, chỉ với bàn tay không” thì không thể nào đối đầu với chúng được, phải cầm vũ khí đứng lên! Bài học này, cụ muốn truyền lại cho thế hệ mai sau: “Nghe rõ chưa, các con, rõ chưa, nhớ lấy, ghi lấy. San này tao chết rồi, bay còn sống phải nói lại cho con cháu. Chúng nó cầm súng, mình phải cầm giáo”. Lời cụ rành rẽ vang lên trong ánh lửa bập bùng ở nhà ưng.

Xây dựng nhân vật cụ Mết như một nhân vật huyền thoại, kết tinh nhiều phẩm chất tốt đẹp của con người Tây Nguyên, phải chăng Nguyên Ngọc muốn khẳng định vai trò của thế hệ đi trước đối với thế hệ trẻ! Cụ Mết vừa là người nối kết thế hệ truyền thống, với lịch sử quê hương, vừa là người dẫn dắt thế hệ thanh niên trong cuộc chiến đấu hiện tại. Chính vì có một thế hệ cha ông như cụ Mết mà thế hệ của Tnú, của Dít... có sự trưởng thành lớn lao.

Và không chỉ có lớp người như Tnú, lớp sau Tnú như bé Heng, cũng lớn lên, lớn lên cùng với cuộc chiến đấu ác liệt của làng Xô Man. Với nhân vật bé Heng, Nguyên Ngọc chỉ phác họa vài ba đường nét miêu tả ngoại hình nhưng cũng đủ tạo ra ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Tuổi của bé Heng, lẽ ra, là tuổi đến trường với những trang sách, với những trò chơi vui nhộn nhưng đất nước còn giặc, bé cũng còn nhỏ, bé Heng đã có dáng vẻ của “một người lính thật sự, đội chiếc mũ sụp xin được của anh giải phóng quân nào đó, mặc vào một chiếc áo bà ba dài phết đít, vẫn đóng khố, súng đeo chéo ngang lưng”. Hơn thế, Heng thuộc từng lớp hầm bẫy, hố chông, trở thành người liên lạc như Tnú năm xưa. Thật là từ hào và tin tưởng với một lớp người như bé Heng! Lớp ấy đang lớn lên, trưởng thành, xứng đáng với thế hệ cha anh.

Đọc Rừng xà nu có cảm tưởng như được xem một bộ phim về số phận một con người với biết bao sự kiện. Truyện bắt đầu từ hiện tại từ cái thời điểm anh chiến sĩ giải phóng quân Tnú đặt chân lên mảnh đất quê hương “sau ba năm đi lực lượng” rồi ngược dòng thời gian trở về quá khứ. Quá khứ cứ hiện dần lên trong sự hồi tưởng của Tnú, trong lời kể của tác giả, trong lời kể của cụ Những mảng đời quá khứ, những mảng đời hiện tại, cứ đan ngang, soi tỏ cho nhau để cất nghĩa sự trưởng thành của thế hệ Tnú, sự trưởng thành của làng Xô Man trong cuộc chiến đấu với kẻ thù, để làm nổi rõ chủ đề của truyện, từ nỗi đau riêng và nỗi đau chung, Tnú và làng Xô Man phải cầm vũ khí để tự cứu lấy mình, để giải phóng dân tộc và cuộc chiến đấu anh hùng của dân tộc sinh ra một thế hệ trẻ kế tục xứng đáng với cha ông. Chính cái tư tưởng này đã chi phối kết cấu của Rừng xà nu. Hệ thống sự kiện trong truyện, chủ yếu được tổ chức theo sự phát triển tâm lí tính cách nhân

vật trung tâm, chứ không theo trật tự thời gian thông thường. Tổ chức sự kiện theo cách đó, nhà văn có điều kiện tập trung miêu tả những tình huống gay cấn làm nổi bật tính cách nhân vật, mặt khác cũng phù hợp với ý nghĩa chính luận của tác phẩm. Hai lần đối đầu trực tiếp với kẻ thù là hai lần Tnú thể hiện rõ phẩm chất kiên cường của anh, tất nhiên tác phẩm này thể hiện ở mỗi lần có khác nhau và có sự phát triển. Sa vào tay giặc khi còn là một cậu bé, Tnú tỏ rõ đức kiên trung quả cảm của mình. Còn lần đối đầu với kẻ thù, Tnú rực sáng kiên cường bất khuất trước bóng đen tàn bạo của kẻ thù.

Khắc họa tính cách nhân vật, Nguyên Ngọc có sở trường trong việc lựa chọn những chi tiết tiêu biểu có ý nghĩa khái quát cao, những chi tiết giàu chất tạo hình, giàu chất thơ. Trong nhận thức của người đọc, sừng sững hình ảnh cụ Mết với những nét khắc chạm rất tài tình của tác giả: một cụ Mết với những nét khắc chạm rất tài tình của tác giả: một cụ Mết quắc thước, râu dài, mắt sáng, ngực căng như một cây xà nu lớn. Và cũng xúc động lòng người một cụ Mết ân tình với cháu con lúc trở tay chùi hai giọt nước mắt lớn khi lặng nhìn tấm lưng rộng của Tnú còn ngang dọc những vết thương đã thành sẹo tím. Như vậy nhân vật anh hùng trong Rừng xà nu không chỉ rung cảm người đọc ở sự vượt lên hoàn cảnh khốc liệt của họ mà còn ở những xúc động, những tình cảm thầm kín nơi họ.

Trên những trang viết của mình. Nguyên Ngọc thường trải những cảm xúc trữ tình của ông về con người, đất nước quê hương. Giọng văn của Rừng xà nu đậm chất trữ tình, khi trầm hùng theo ánh lửa chập chờn ở nhà nhưng trong lời kể trang nghiêm xúc động về quá khứ đau thương của cụ Mết, khi tha thiết tuôn chảy theo dòng hồi tưởng về người thân, theo dòng suy tưởng về quê hương của Tnú... lời văn của Rừng xà nu giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu, nhiều đoạn văn trau chuốt, óng mượt như ngôn ngữ của một bài thơ (ví dụ: đoạn mở đầu tác phẩm). Chính cái vẻ của lời văn đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm.

Rừng xà nu là chuyện của con người nhưng qua đó ta thấy số phận của một dân tộc. Từ câu chuyện của Tnú và của làng Xô Man, tác giả nói tới sự trưởng thành của cách mạng miền Nam trong những ngày trước và sau đồng khởi. Đọc Rừng xà nu hôm nay, vẫn thấy âm vang cái hào hùng của một thời chống Mỹ, một thời có những con người đẹp như cụ Mết, như Tnú, như Dít, như Mai....

Mẫu 2: Phân tích tác phẩm Rừng xà nu

Truyện ngắn “Rừng xà nu” được tác giả Nguyễn Trung Thành sáng tác vào năm 1965 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, đặc biệt là ở chiến trường Tây Nguyên Mỹ đang đổ quân vào để khủng bố và giết chóc. Ra đời trong hoàn cảnh đó, tác phẩm mang ý nghĩa quan trọng như nguồn cổ vũ và động viên lớn lao dành cho con người Việt Nam, là động lực để quân và dân ta kiên cường trong chiến tranh gian khổ.

Trong truyện ngắn “Rừng xà nu” tác giả đã xây dựng hai hình ảnh lớn mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc đó là hình ảnh cây xà nu và hình ảnh những con người anh hùng đại diện cho sức mạnh và vẻ đẹp của người dân làng Xô Man. Hình ảnh cây xà nu được xuất

hiện xuyên suốt tác phẩm. Cây xà nu là một loài cây đặc trưng của vùng đất Tây Nguyên, gắn bó với cuộc sống sinh hoạt của người dân làng Xô Man: lửa xà nu trong mỗi bếp, trong đồng lửa nhà ưng,... cây xà nu còn chứng kiến quá trình đấu tranh của dân làng Xô Man “đuốc xà nu được thắp lên trong những đêm người dân mài vũ khí” Dưới tầm bắn của đại bác rừng xà nu đã uốn tấm thân lớn của mình ra che chở cho làng, gánh chịu đau thương để rồi “cả rừng hàng vạn cây không có cây nào không bị thương”. Cây xà nu còn là nhân chứng trong cuộc nổi dậy của dân làng trong đêm Tnú bị tra tấn, cây xà nu đã kề vai sát cánh cùng con người chiến đấu. Cây xà nu còn mang những vẻ đẹp biểu tượng cho phẩm chất, tâm hồn và ý chí của người dân Tây Nguyên nói chung và dân làng Xô Man nói riêng. Loài cây này có sức sinh sôi nảy nở rất khoẻ, lớn rất nhanh để thay thế những cây đã ngã, vẻ đẹp ấy tượng trưng cho sức sống bất diệt của người dân làng Xô Man, bên cạnh đó xà nu lại rất ham ánh sáng mặt trời nên thường vươn cao, thẳng tắp giống như tinh thần yêu cách mạng, quý tự do của người dân làng Xô Man, từ người già đến trẻ nhỏ đều một lòng tin vào lời dạy của cụ Mết: “Cán bộ là Đảng, Đảng còn, núi nước này còn”. Cây xà nu thường mọc thành rừng biểu tượng cho tinh thần đoàn kết của dân làng Xô Man, trong mọi hoàn cảnh gian khổ, đau thương và mất mát các thế hệ người dân làng Xô Man luôn kề vai sát cánh bên nhau, trên dưới đồng lòng và tuyệt đối trung thành với lời của cụ Mết.

Dưới tán rừng xà nu ấy là nơi có những con người anh hùng với những phẩm chất tốt đẹp, đại diện cho vẻ đẹp những con người dân làng Xô Man nói riêng và người dân Tây Nguyên nói chung. Nổi bật nhất là hình tượng nhân vật Tnú, đời thường Tnú là một chàng trai chung thủy và có tình yêu sâu sắc với Mai, bên cạnh đó anh cũng yêu quê hương tha thiết, trước khi là một người anh hùng, Tnú là một người con ưu tú của làng Xô Man. Tnú nổi bật với tinh thần bất khuất gan góc, dũng cảm và trung thành với cách mạng. Khi còn nhỏ Tnú đã bộc lộ bản lĩnh cách mạng kiên cường, có đóng góp lớn cho sự nghiệp chung như tham gia phong trào nuôi giấu cán bộ trong rừng, quyết tâm học chữ để làm cán bộ giỏi, rồi làm liên lạc cho anh Quyết để đưa thư. Khi lớn lên Tnú cùng dân làng nung nấu ý chí đánh giặc bằng cách mài vũ khí giấu ở trong rừng, khi giặc khủng bố giết chóc Tnú tận mắt nhìn thấy vợ và con bị giết nhưng vẫn phải nén nỗi đau riêng, quyết không phản bội lại cách mạng. Ngay cả khi bị giặc tra tấn “một ngón tay... răng anh đã cắn nát môi anh rồi”, bản lĩnh cách mạng giúp Tnú có sức chịu đựng phi thường. Tnú chính là thế hệ tiếp bước con đường của cha anh, người anh hùng tiêu biểu cho truyền thống của làng Xô Man. Bên cạnh nhân vật Tnú, cụ Mết là người có vai trò quan trọng đối với dân làng Xô Man, là người già làng cụ luôn có tinh thần giáo dục truyền thống, dẫn dắt dân làng đi lên, cụ dạy dân làng “chúng nó có súng mình phải cầm giáo mác”, rồi cụ định hướng cho dân làng “đánh thẳng Mỹ phải đánh dài”, cũng chính cụ thường xuyên kể chuyện về Tnú cho dân làng và các thế hệ con cháu nghe. Như vậy cụ Mết là người có vai trò quan trọng trong cuộc nổi dậy của người dân làng Xô Man, cụ đã giáo dục, định hướng và dẫn dắt để dân làng đi lên, cụ Mết là biểu tượng cho sức chiến đấu kiên cường, bất khuất. Dít là người con gái đầy bản lĩnh, ngay từ nhỏ đã bộc lộ bản chất gan góc và tinh thần trung thành với cách mạng: lên vào rừng tiếp tế lương thực cho du kích, khi bị giặc bắt và khủng bố tinh thần Dít nhìn bọn giặc bằng ánh mắt bình thản, lạnh lùng. Khi lớn lên đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng Dít làm việc rất nghiêm túc,

biết kìm nén tình cảm riêng và đặt nhiệm vụ chung lên trên hết. Dít và bé Heng giống như thể hệ cây xanh mới mọc và lớn rất nhanh, bé Heng trông nhỏ con nhưng thuộc hết những vị trí hằm chông, hổ châm, biết tham gia và công cuộc chung của dân làng, tỏ ra mình là một người lính thực sự. Nhà văn đã xây dựng hệ thống nhân vật với ba thế hệ, tầng lớp cha anh (cụ Mết), tầng lớp thanh niên (Tnú), tầng lớp măng non (Dít và bé Heng), tất cả họ đều mang những phẩm chất đại diện cho phẩm chất của cộng đồng, là những con người mang tầm vóc lịch sử.

Truyện ngắn “Rừng xà nu” với sự kết hợp giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn đã mang đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc về hình tượng cây xà nu và những con người “anh hùng dân tộc” của làng Xô Man trong thời chiến tranh chống Mỹ. Tô đậm truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất của dân tộc ta đồng thời cổ vũ và ca ngợi thế hệ con em noi gương cha anh tiếp bước gìn giữ non sông.

Mẫu 3: Phân tích bài Rừng xà nu

Nguyễn Trung Thành là nhà văn sinh ra ở vùng đất Thăng Bình, Quảng Nam, tên khai sinh của ông là Nguyên Ngọc. Sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước lầm than khi phải trải qua hai cuộc kháng chiến lớn của dân tộc, hơn ai hết, ông trân quý và khâm phục những con người hy sinh hết mình cho cách mạng, cho Tổ quốc thân yêu. Đặc biệt đối với vùng đất Tây Nguyên anh dũng cùng những con người bộc trực, dũng cảm, kiên trung một lòng gắn bó cách mạng được ông ưu ái và dành nhiều niềm thương yêu. Bởi vậy mà bao nhiêu cuộc chiến đấu của nhân dân Tây Nguyên anh hùng đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận để ông viết nên tác phẩm Rừng xà nu đầy thành công, trở thành một kiệt tác gắn bó với tên tuổi của mình.

Rừng xà nu được viết vào những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước oanh liệt. Tác phẩm được in trên tạp chí Văn nghệ giải phóng, trích trong tập “Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc”. Đây là bài ca ca ngợi bản lĩnh, ý chí sắt đá, bất khuất kiên cường của đồng bào Tây Nguyên.

Rừng xà nu quanh làng Xô man được tác giả giới thiệu trong đoạn đầu tác phẩm đầy độc đáo. Một rừng cây luôn "nằm trong tầm đại bác của đồn giặc", bị súng đạn bắn phá liên tục, sự hủy diệt vô cùng tàn bạo của quân giặc trước sức sống của thiên nhiên - "Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào đồi xà nu cạnh con nước lớn". Một cảnh tượng đầy đau thương hiện ra trước mắt, bao nhiêu cây xà nu không cây nào là không bị trúng đạn, cây nào cũng bị vết thương loang lổ, loét mả ra rồi chết. Đạn đại bác hung tàn, không nhân nhượng trước vẻ đẹp kiêu hùng thiên nhiên, cây vừa lớn đã bị chặt làm đôi rồi đổ ào. Song, rừng xà nu ấy vẫn không chịu khuất phục, những cây cường tráng nhanh chóng tự chữa lành vết thương. Chúng vẫn tiếp tục sức sống mạnh mẽ của mình để dang rộng vòng tay mà che chở cho ngôi làng thân yêu. Cây nọ tiếp cây kia vẫn sinh sôi nảy nở, sự sống vẫn đâm chồi trước sự tàn phá của quân thù “cạnh một cây xà nu mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên”. Cây xà nu tự mình đứng lên, trường tồn và phát triển, dũng cảm hiên ngang trước bom đạn kẻ thù "hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình

ra, che chở cho làng". Hình ảnh rừng xà nu hiện lên thật đẹp, thật đáng tự hào biết bao. Cây xà nu chính là biểu trưng cho vùng đất Tây Nguyên, là đại diện tiêu biểu cho con người Tây Nguyên, là hình ảnh ẩn dụ cho cốt cách, sức sống của đồng bào Tây Nguyên từ trước đến nay. Trong đau thương vẫn ánh dũng kiên cường, trong áp bức vẫn tràn trề hy vọng, vẫn mang ý chí đấu tranh, nguyện theo gương cách mạng, là sự sống bất diệt của buôn làng Xô man.

Sau hình ảnh xà nu, tác giả tiếp tục tái hiện chân thực cuộc sống và chiến đấu của người dân nơi đây. Họ là những thế hệ giàu lòng yêu nước, có niềm tin lớn lao vào cách mạng, là những gương anh hùng sáng chói với non sông, Tổ quốc. Đó là một Cụ Mết đại diện cho những thế hệ anh hùng đi trước đầy kinh nghiệm, bản lĩnh và giàu lòng yêu nước, luôn hướng cho dân làng những bước đi đúng đắn trong chiến đấu. Là một người nhìn xa, thấu hiểu dân làng, là một chỗ dựa tinh thần không thể thiếu của làng Xôman. Với câu "Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn". Chân lý "Chúng nó dùng súng, mình phải cầm giáo" của cụ như một lời tuyên ngôn trong cuộc chiến của dân tộc. Đó còn là một Tnú với những phẩm chất anh hùng. Khi còn nhỏ, anh sớm đã giác ngộ cách mạng, phấn đấu để trở thành những người như anh Quyết lãnh đạo cách mạng. Một cậu bé gan góc và đầy dũng cảm, giữa bao chiến trận đầy súng đạn của giặc, cậu bé giao liên vẫn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Khi bị bắt, Tnú vẫn một lòng trung thành dù bị tra tấn đầy ác độc, nhưng vẫn nhất quyết giữ bí mật. Sau khi vượt ngục, những tưởng được hạnh phúc bên vợ con thì giặc tiến vào diệt phong trào nổi dậy, một lần nữa Tnú phải chịu đau thương trước sự tra tấn và khổ đau khi vợ con bị giết mà không làm gì được. Càng trong đau thương, phẩm chất anh hùng càng ngời sáng trong Tnú, càng trong áp bức càng kiên cường đứng lên trả mối thù lớn cho vợ con, cho chính mình và cho dân làng Xô man yêu dấu. Tiếng thét căm hờn là tiếng căm phẫn, xé lòng giữa cuộc chiến, là tiếng hiệu triệu người người đứng lên giết chết quân thù, bẻ lũ cướp nước. Bàn tay bị đốt mười ngón nhưng không thiêu rụi được ý chí của người con Tây Nguyên. Cuối cùng, Tnú cũng đã giết chết được thằng Dục, kẻ đã thẳng tay giết người thân của anh, trả mối thù sâu nặng bấy lâu. Tnú tiêu biểu cho thế hệ thanh niên trưởng thành trong cách mạng, tin yêu và đem hết sức mình phục vụ quân giải phóng.

Đó còn là những Dít, bé Heng,... thế hệ tiếp nối bao chiến công cha anh để cùng nhau chung sức đưa thắng lợi đi đến cuối cùng. Thế hệ này nối tiếp thế hệ kia, ngày càng trưởng thành, kiên cường chiến đấu xứng đáng với hi sinh của cha anh. Đường như, trong cuộc chiến khốc liệt, con người Tây Nguyên càng khẳng định được chính mình. Trong lửa than, đen tối, họ lại càng kiên dũng, ngời sáng tuyệt vời.

Rừng xà nu và nhân dân làng Xô man như hai mà một, đều chịu nhiều đau thương, đều vươn mình mạnh mẽ. Đó là sức sống bất diệt, là tinh thần bất khuất của con người Tây Nguyên nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng.

Bằng sự kết hợp tài tình giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, Nguyễn Trung Thành không chỉ ngợi ca vẻ đẹp trong nhân cách của người con Tây Nguyên mà qua đó còn đặt ra một vấn đề mang tính thời đại: Để tiêu diệt kẻ thù, bảo vệ tự do cho đất nước trước nhất phải cầm vũ khí đứng lên.

Mẫu 4: Phân tích truyện ngắn Rừng xà nu

Nguyễn Trung Thành, một trong những gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam. Ông sáng tác trên nhiều mảng, truyện ngắn, kí,... ở mảng nào cũng có những tác phẩm xuất sắc. Nhắc đến ông ta không thể không nhắc đến truyện Rừng xà nu, một tác phẩm mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, in đậm dấu ấn phong cách của ông.

Mở đầu tác phẩm, cũng như xuyên suốt câu chuyện này là hình tượng cây xà nu. Nhưng đời xà nu, nối tiếp nhau đến tận chân trời, mở ra một không gian mênh mông, vô tận đầy sức sống, bạt ngàn, mạnh mẽ. Bằng hình tượng cây xà nu, tác giả đã tái hiện vẻ đẹp đặc trưng, kỳ thú của mảnh đất Tây Nguyên. Đồng thời cây xà nu cũng chính là biểu tượng cho dân làng Xô Man.

Cây xà nu gắn bó mật thiết với dân làng, trong đời sống hàng ngày cho đến cả những sự kiện trọng đại. Kẻ thù tra tấn dữ dội Tnú, bằng cách tẩm dầu xà nu đốt mười đầu ngón tay của anh, xà nu đã trở thành vật dụng bị kẻ thù lợi dụng để hủy hoại dân Xô Man.

Nhưng cây xà nu còn cho thấy sự thay đổi của dân làng Xô Man, từ chỗ không dám cầm vũ khí đến dám cầm vũ khí đứng lên chống lại quân giặc. Và trong đêm Tnú về thăm làng: đuốc xà nu dẫn người dân làng Xô Man trên khắp nẻo đường mòn về tập trung tại nhà Ưng, họ cầm ngọn lửa của mình để ném vào đồng lửa giữa nhà, mọi người quây quần quanh đồng lửa lớn để nghe cụ Mết kể về cuộc đời của anh Tnú.

Không chỉ vậy, hình ảnh cây xà nu còn là biểu tượng cho số phận, phẩm chất của người dân Tây Nguyên. Hình ảnh cả cánh rừng xà nu đầy thương tích, mỗi ngày giặc bắn đại bác hai lần, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn che chở cho làng, hàng ngàn cây xà nu không cây nào không bị thương.

Có những cây chặt đứt ngang nửa thân mình đổ ào ào như một trận bão, ở chỗ vết thương nhựa ứa ra... bầm lại đen, quện thành cục máu lớn. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đạn đại bác chặt đứt làm đôi,... Hình ảnh cây xà nu bị thương cũng chính là biểu tượng cho những đau thương mất mát mà dân làng Xô Man phải gánh chịu. Dân làng đem cả tính mạng mình nuôi giấu cán bộ, chịu bao hi sinh, những vẫn đồng lòng bảo vệ cách mạng.

Và rừng xà nu chính là biểu tượng đẹp đẽ nhất cho phẩm chất tốt đẹp của dân làng Xô Man. Không có loài cây nào khao khát ánh sáng như xà nu, chúng có sức vươn lên mạnh mẽ, giống như sức sống tiềm tàng của người dân Tây Nguyên. Không chỉ vậy, chúng còn có sức sống bất diệt, không gì có thể tiêu diệt được. Xây dựng hình tượng cây xà nu tác giả đã gián tiếp nói lên những phẩm chất anh hùng, cốt cách đẹp đẽ của con người Tây

Nguyên, đồng thời cũng hé mở cánh cửa bước vào thế giới và khám phá con người nơi đây.

Nổi bật nhất trong tác phẩm là nhân vật Tnú hội tụ đầy đủ vẻ đẹp của con người Tây Nguyên. Ngay từ bé, Tnú đã tỏ ra là một cậu bé hết sức dũng cảm, cậu nuôi giấu cán bộ, sẵn sàng cầm đá đập vào đầu khi không học được. Khi làm nhiệm vụ cậu không đi đường bằng phẳng mà tìm những con đường rừng, lội qua thác mạnh, để địch không bắt được.

Khi trưởng thành, đã là một chiến sĩ cách mạng, sự gan góc, dũng cảm càng được bộc lộ rõ hơn. Bị bắt giam, Tnú vượt ngục trở về, khi vợ con bị đe dọa tính mạng, Tnú sẵn sàng xông vào cứu vợ con. Và dù bị giặc tra tấn, Tnú không hề van xin, mà chịu đựng đau đớn cho đến cùng.

Không chỉ vậy, Tnú còn là một người có tính kỉ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng. Ngay từ khi còn nhỏ Tnú đã có tình yêu và niềm tin với cách mạng, cậu nuôi giấu cán bộ và mang trong mình mong muốn được trở thành chiến sĩ cách mạng để giải phóng bản làng. Tính kỉ luật của Tnú còn được thể hiện rõ trong việc tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, được nghỉ phép cậu chỉ về thăm làng đúng một đêm, sau đó ra đi ngay, dù trong lòng còn biết bao lưu luyến, bịn rịn.

Nhưng bên trong một con người có vẻ bề ngoài sắt đá, có tính kỉ luật cao như vậy là lại người có trái tim yêu thương nồng nàn. Tình yêu đó được thể hiện trước hết là với buôn làng, Tnú lớn lên trong sự săn sóc của dân làng, bởi vậy Tnú coi mọi người như người thân của mình. Cũng chính vì vậy, dù thời gian nghỉ phép vô cùng ngắn ngủi Tnú vẫn háo hức trở về, xúc động khi được gặp lại mọi người và được ở trong vòng tay thân thương của những người cùng bản làng.

Trái tim yêu thương đó càng được thể hiện rõ hơn với vợ con của anh. Khi Mai sinh con, anh không thể đi mua vải được anh đã xé đôi tấm đồ của mình ra làm tấm choàng cho Mai địu con. Và trong khoảnh khắc, nhìn thấy vợ con bị tra tấn dã man, không thể xông vào cứu, Tnú đau đớn đến tột cùng. Nhưng cuối cùng tình yêu thương vợ con vượt lên trên tất cả, tình cảm đã lấn át lí trí, Tnú đã lao vào cứu vợ con dù biết chắc mình có thể sẽ phải hi sinh. Bởi anh hiểu rằng, khi ấy vợ con cần anh biết nhường nào.

Tình yêu thương càng nồng nàn thì lòng căm thù giặc càng sục sôi, sâu sắc. Tnú mang trong mình ba mối thù lớn: mối thù đầu tiên là với bản thân, sau lần bị giặc tra tấn, mỗi ngón tay đều cụt một đốt, lòng căm thù giặc trong Tnú càng trở nên sâu sắc hơn.

Nhưng mối thù của bản thân vẫn không bằng mối thù của gia đình, vợ con anh – những người mà anh yêu thương nhất đã bị giặc tra tấn dã man và chết, điều đó sẽ ám ảnh trong tâm can anh đến hết cuộc đời, khiến cho lòng căm thù giặc càng sục sôi hơn. Và cuối cùng là mối thù chung với dân làng, dân làng bị tàn sát dã man. Từ khối thù chung và riêng ấy đã thức tỉnh tinh thần chiến đấu trong Tnú.

Hình tượng nhân vật Tnú là điển hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người dân Tây Nguyên, làm sáng tỏ chân lí thời đại: “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo” – chủ động đánh giặc, muốn dành được độc lập chỉ có con đường duy nhất là đấu tranh vũ trang. Không chỉ vậy Tnú còn tiêu biểu cho vẻ đẹp và sức mạnh của con người Tây Nguyên trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngoài hình tượng nhân vật Tnú, tác phẩm còn nổi bật với tập thể anh hùng làng Xô Man. Mỗi người là một chiến sĩ, mang trong mình niềm tin với Đảng, với cách mạng và lòng trung thành với cách mạng. Nhưng bên cạnh những đặc điểm chung đó, mỗi người lại có những nét đẹp riêng. Trước hết là nhân vật cụ Mết, cụ là hiện thân của vẻ đẹp núi rừng và con người Tây Nguyên.

Cụ Mết là người chỉ huy trực tiếp cuộc kháng chiến của dân làng Xô Man, cụ lãnh đạo nhân dân, xây dựng làng Xô Man thành làng kháng chiến để đấu tranh lâu dài với giặc Mỹ. Không chỉ vậy, cụ còn giáo dục lòng yêu nước ở thế hệ sau, truyền nhiệt huyết và quyết tâm giết giặc cho thế hệ trẻ. Dít và Heng có thể coi là thế hệ trẻ tiêu biểu của làng Xô Man. Dít mang trong mình sự gai góc, quyết đoán, sẽ là thế hệ tiếp bước cha ông xuất sắc.

Tác phẩm mang tính sử thi Tây Nguyên đậm nét. Nghệ thuật xây dựng hình tượng đặc sắc, mỗi nhân vật có số phận và tính cách riêng, nhưng ở họ đều ngời sáng lòng yêu nước và dũng cảm. Lối kể chuyện hấp dẫn : tác giả sử dụng kết cấu chuyện lồng trong chuyện: câu chuyện cuộc đời anh Tnú và chuyện của dân làng Xô Man. Ngôn ngữ trần thuật đậm chất Tây Nguyên, đem lại dấu ấn riêng cho tác phẩm.

Tác phẩm là bài ca ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên Tây Nguyên hùng vĩ, anh hùng. Không chỉ vậy Rừng xà nu còn là khúc tráng ca ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất anh hùng, bất khuất của người dân Tây Nguyên. Kết hợp với ngôn ngữ và lối kể chuyện hấp dẫn đã góp phần tạo nên thành công của tác phẩm.

Mẫu 5: Phân tích bài Rừng xà nu

Nguyễn Trung Thành còn có bút danh khác là nhà văn Nguyên Ngọc ông viết truyện ngắn "Rừng xà nu" sau những ngày đi tìm kiếm thực tế sáng tác tại núi rừng Tây Nguyên hoang sơ. Truyện ngắn "Rừng xà nu" nhằm ca ngợi những người dân Tây Nguyên kiên cường, trung thành, bất khuất trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.

"Rừng xà nu" là một truyện ngắn chứa đựng nhiều ý nghĩa nhân văn, tình cảm và lòng yêu nước vô cùng to lớn của những người dân vùng núi đại ngàn. Tác phẩm chính là một bản hùng ca bi tráng mang đậm tính sử thi viết về những người dân Tây Nguyên gan dạ, mưu trí, yêu nước hơn yêu cả mạng sống của mình. Nhờ có tinh thần bất khuất kiên cường đó mà toàn dân ta mới chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống lại hai kẻ thù xâm lược vô cùng lớn mạnh.

Xuyên suốt toàn bộ tác phẩm chính là hình ảnh những cánh rừng xà nu. Một rừng xà nu bạt ngàn xanh tươi, trải dài tới hút tầm mắt. Một rừng xà nu mà không cây nào không bị thương, bởi mỗi khi kẻ thù muốn đánh người dân nơi đây chúng đều thả rất nhiều bom đạn trút xuống cánh rừng xà nu. Nên việc xà nu bị thương là điều vô cùng dễ hiểu. Nhưng dù bị thương hay vết thương có khiến cho nhựa cây chảy ra thật nhiều thì những cây xà nu kia cũng không bao giờ chết.

Chỗ vết thương theo thời gian sẽ tạo thành một vết sẹo mà thôi. Không có một loài cây nào ham sống như cây xà nu, nếu một cây to bị gục xuống thì ngay dưới chân nó lại có vài cây con mọc lên. Những cánh rừng xà nu cứ vì thế mà xanh tươi mãi mãi.

Hình ảnh những cây xà nu kia chính là biểu tượng của người dân Tây Nguyên, những con người luôn trung thành với Đảng với cách mạng và Bác Hồ. Những con người Tây Nguyên từ người già như cụ Mết, cho tới Tnú, Mai, Dít và bé Heng đều có tinh thần yêu nước. Những người dân của làng Strá dù ít dù nhiều dù lớn dù bé cũng luôn một lòng hướng về quê hương của mình, có lòng căm thù giặc sâu sắc.

Nhân vật chính trung tâm song song với hình tượng cây xà nu chính là anh Tnú một người anh hùng. Một chiến sĩ cách mạng kiên trung dù trải qua nhiều đau khổ khó khăn trong tình cảm riêng tư nhưng Tnú càng thêm kiên cường và căm thù giặc sâu sắc. Tnú vốn là một cậu bé chịu nhiều bất hạnh trong cuộc sống ba mẹ anh qua đời trong một trận càn quét của giặc.

Tnú được cụ Mết và người dân trong làng Xô Man nuôi dưỡng nên người. Ngay từ nhỏ Tnú đã tỏ rõ tinh thần anh dũng, kiên cường của mình, Tnú làm liên lạc việc đưa thư cho các chiến sĩ cách mạng, để tránh sự truy đuổi của kẻ thù Tnú thường đi đường mới không đi những con đường mòn dễ đi. Rất nhiều nhiệm vụ khó đã được Tnú hoàn thành. Có lần Tnú bị giặc bắt được chúng tra tấn Tnú nhưng anh vẫn kiên cường không khai mà âm thầm nuốt lá thư vào bụng của mình để bảo đảm an toàn của bức thư.

Ngày còn nhỏ Tnú và Mai là bạn thanh mai trúc mã, cả hai được cán bộ Quyết dạy chữ. Mai thông minh học đâu nhớ đó, còn Tnú thì cứ quên hoài nên anh đã lấy viên đá đập vào tay của mình để nhắc nhở mình phải ghi nhớ. Khi lớn lên Mai và Tnú kết hôn họ đã có thêm em bé là kết quả tình yêu của hai người. Nhưng Mai bị bọn tay sai bắt đi tra tấn dã man khiến cho Mai và em bé trong bụng tử vong.

Tnú đau đớn ôm xác vợ con. Anh bị bọn chúng tra tấn dã man và đốt cháy mười ngón tay, nhưng Tnú không hề cảm thấy đau đớn nổi đau trong lòng anh còn lớn hơn nỗi đau thể xác. Tnú như một cây xà nu trưởng thành bị giặc bắn phá bị thương, nhưng vẫn luôn kiên cường vươn lên và không bao giờ gục ngã.

Truyện ngắn "Rừng xà nu" của nhà văn Nguyễn Trung Thành là một truyện ngắn vô cùng thành công của nhà văn viết về đề tài những người dân Tây Nguyên trong kháng chiến

chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Hình ảnh những cây xà nu anh dũng hiên ngang tựa như những người dân làng Xô Man bất khuất trung hậu, quả cảm.

Mẫu 6: Phân tích truyện ngắn Rừng xà nu

Khi nhắc đến cuộc sống và chiến đấu của người dân Nam bộ, người đọc không thể nhắc đến nhà văn Nguyễn Thi với các tác phẩm: Mẹ vắng nhà, Người mẹ cầm súng, Những đứa con trong gia đình. Khi nhắc đến cuộc sống người dân Tây Bắc, người đọc lại không thể không nhắc đến nhà văn Tô Hoài với Vợ chồng A Phủ. Còn khi nhắc đến đồng bào Tây Nguyên thì ta càng phải nhớ tới nhà văn Nguyễn Trung Thành với Đất nước đứng lên và Rừng xà nu.

Rừng xà nu là câu chuyện về cuộc đời cách mạng của Tnú, của cả buôn làng Xô Man. Câu chuyện có tên là Rừng xà nu bởi đây là loài cây đặc trưng của xứ này. Những cánh rừng xà nu xanh ngút ngàn trải dài suốt tầm mắt là hình ảnh trở đi trở lại nhiều lần trong tác phẩm. Những cây xà nu được tác giả miêu tả từ cụ thể chi tiết cho đến toàn cảnh. Nó hiện lên với đầy đủ dáng dấp tính cách và ý chí kiên cường.

Đạn địch không thể đốn ngã những cây xà nu cũng như chiến tranh không thể phá hủy được nó. Những cây xà nu vẫn vươn lên xanh tốt, cây này ngã xuống những cây mới lại mọc lên, nhựa xà nu chảy như những dòng máu nóng trong một cơ thể sục sôi tinh thần dân tộc. Rừng xà nu được miêu tả cụ thể, mang đầy dáng dấp sử thi và càng làm nổi bật tính cách, số phận của những người con buôn làng Xô Man.

Những người ấy là Tnú, là Mai, cụ Mết, là Dít là bé Heng. Mỗi một nhân vật lại có những phẩm chất tính cách riêng nhưng đều hội chung lại là những con người dũng cảm, quật cường, có một tình yêu vô bờ bến đối với đất nước, với cách mạng. Tnú là một chàng trai gan dạ, lì lợm, hội tụ những phẩm chất của một người anh hùng cách mạng. Anh được giác ngộ cách mạng ngay từ nhỏ, được nuôi dưỡng bằng tình cảm với cách mạng và sự căm thù đối với quân địch.

Từ bé Tnú đã là một chú bé giao liên dũng cảm, nuôi giấu cán bộ trong rừng, luôn xông xáo làm những nhiệm vụ nguy hiểm, khi bị giết bắt và tra tấn thì một chút cũng không khai, trái lại còn thẳng thừng thừa nhận, cách mạng đã ăn sâu vào trong con người mình.

Tnú cũng là một người yêu thương gia đình yêu thương bản làng sâu sắc. Chứng kiến vợ con bị sát hại, tra tấn anh xông tới tay không đối với địch, ánh mắt anh hằn lên vẻ căm thù, anh chịu đựng tra tấn, bị giặc đốt hai bàn tay mà quyết không khuất phục. Anh cũng gắn bó với người dân trong làng, luôn về thăm hỏi mọi người mỗi khi được nghỉ phép.

Mai, Dít là những người con gái cũng can đảm không kém Tnú. Họ giống như chị Chiến trong Những đứa con trong gia đình, sớm giác ngộ cách mạng và đi theo cách mạng. Dù là phận gái yếu đuối nhưng sự thật tinh thần và hành động của họ lại quả cảm hơn bất kỳ ai.

Mai cùng Tnú nuôi giấu cán bộ trong rừng, bị giặc tra tấn, sát hại mà quyết không khai nửa lời, Dít dù còn bé nhưng đã lì lợm, đứng trong làn đạn của giặc mà vẫn im re, mắt nhìn trân tráo không khai một câu. Họ là thế hệ người phụ nữ mà “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” đáng ngợi ca của dân tộc.

Cụ Mết là người tuổi cao, nhiều trải nghiệm nhất, cụ nhìn thấu mọi việc bằng con mắt của một người dày dạn, một người trải qua nhiều thăng trầm đã trở nên vững vàng và bình ổn. Cụ là ngọn cờ đầu, là người chỉ huy của cả buôn làng. Cụ đứng lên kêu gọi dân làng xông tới khi chứng kiến Tnú bị tra tấn, cụ lãnh đạo người dân trong làng chiến đấu, cụ kể chuyện cho những thế hệ sau của buôn làng nghe những câu chuyện về cuộc đời Tnú. Cụ Mết chính là người giữ lửa cách mạng cho những thế hệ khác nhau của buôn làng Xô Man.

Mỗi một con người trong Rừng xà nu lại có những tính cách và số phận khác nhau nhưng họ lại vô cùng đoàn kết, rất yêu thương nhau và cùng chung nhau mối thù giặc Mỹ.

Rừng xà nu được nhận xét là câu chuyện của một đời được kể trong một đêm. Cuộc đời ấy là cuộc đời của Tnú, một con người mà từ lúc sinh ra cho đến khi lớn lên đều cống hiến mình cho cách mạng, anh là đại diện cho dân làng, là sự tiếp nối, phát huy đầy bản lĩnh của thế hệ trước và là tấm gương sáng chói cho những thế hệ sau. Con người Tnú là đại diện cho những thế hệ anh hùng kiên cường dũng mãnh trong kháng chiến.

Câu chuyện của anh là đại diện cho một thế hệ trẻ mà đầy hoài bão ước mơ và sức sống, dám hết mình vì lý tưởng của cách mạng. Đó cũng chính là ý nghĩa sử thi mà các nhân vật, hay chính rừng xà nu mang lại.

Mẫu 7: Phân tích tác phẩm Rừng xà nu Ngữ văn 12

“Rừng xà nu” là một trong những tác phẩm để lại ấn tượng về dấu ấn cá nhân nhất trong phong cách viết văn của nhà văn Nguyễn Trung Thành. Bên cạnh đó, “Rừng xà nu” còn là một tác phẩm có vị trí quan trọng trong văn học kháng chiến chống Mỹ. Đó là một bài hịch đánh thép hùng hồn cổ vũ mọi người đứng lên chiến đấu giành độc lập.

Nhan đề “rừng xà nu” mở ra hình tượng trung tâm tác phẩm. Đó là một loài cây đặc trưng của vùng Tây Nguyên. Qua đó, góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, tráng lệ, tạo ra không gian nghệ thuật rộng lớn. Nó gợi dậy hương sắc Tây Nguyên, sức sống và hơi thở Tây Nguyên. Từ đó soi sáng tư tưởng và chủ đề của tác phẩm.

Rừng xà nu là hình ảnh mở đầu cũng là hình ảnh xuyên suốt và kết thúc tác phẩm. Vì vậy có thể nói đây là hình ảnh bao trùm truyện ngắn và có một vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm. Nó trở đi trở lại như một ám ảnh của nhà văn cũng như bạn đọc. Đây là hình ảnh khơi nguồn cảm xúc để nhà văn sáng tạo, suy ngẫm, là mạch ngầm để dẫn dắt nhà văn miêu tả, kể chuyện đúng với những tâm sự của ông.

Cây xà nu hiện lên với những vẻ đẹp tự nhiên gắn liền với năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước của người dân Tây Nguyên. Nguyễn Trung Thành sử dụng những câu văn ngắn tạo nên nơi người đọc ấn tượng khá mạnh mẽ về bối cảnh lịch sử, thời đại. Qua đó, nhà văn thể hiện giá trị tố cáo mạnh mẽ bản chất độc ác, dã man của kẻ thù cũng như sức cô hủ diệt vô cùng của bom đạn, chiến tranh.

Hầu hết tác giả nêu lên một cách trực tiếp bom đạn không chỉ hủy diệt con người mà còn hủy diệt cả thiên nhiên. Để rừng xà nu, cây xà nu hiện lên trong hoàn cảnh đặc biệt giúp nhà văn làm nổi bật sức sống dẻo dai, mãnh liệt. Thiên nhiên ở đây không chỉ là bức tranh mỹ lệ mà còn là nạn nhân, một chứng nhân lịch sử và đồng thời cũng tham gia vào bản hùng ca của buôn làng, của cộng đồng.

Cùng với bức tranh thiên nhiên mà cây xà nu đại diện cho vẻ đẹp thiên nhiên Tây Nguyên thì nhà văn còn xây dựng hình tượng tập thể dân làng Xô Man qua nhiều thế hệ. Trong đó, cụ Mết đi vào tác phẩm là một già làng, kết tinh đẹp đẽ nhất phẩm chất tốt đẹp, khát vọng của cả cộng đồng. Cụ cũng là người chỉ huy cao nhất là điểm tựa tinh thần cũng là linh hồn của cuộc đấu tranh giải phóng quê hương.

Cụ Mết là người phát ngôn câu nói giản dị nhưng chắc nịch nêu cao kinh nghiệm sống và chiến đấu của dân làng Xô Man. Cụ hiện lên như một pho tượng sự sống tượng trưng cho lịch sử, cội nguồn, sức sống bền bỉ cùng với truyền thống hiên ngang bất khuất của cả dân làng. Cụ Mết được xây dựng với bút pháp sử thi và lí tưởng hóa khiến người đọc liên tưởng tới các tù trưởng trong tác phẩm sử thi cổ đại.

Nếu cụ Mết đại diện cho thế hệ đi trước với tinh thần chiến đấu và lòng yêu nước dũng cảm thì Tnú là thế hệ đi sau. Qua lời văn của Nguyễn Trung Thành Tnú mồ côi cha mẹ, lớn lên trong sự cưu mang của dân làng Xô Man. Ở Tnú là sự gan góc, táo bạo của con người sinh sinh ra và lớn lên nơi núi rừng. Có cái gì vừa mạnh mẽ, hiện đại vừa kiên cường bất khuất không hề nhụt chí, nản lòng trước những khó khăn, hiểm nguy hay trước những lời đe dọa nào.

Ở Tnú còn là sự nhanh nhẹn, thông minh và rất bản lĩnh và tuyệt đối trung thành với cách mạng. Đặc biệt là hình ảnh bàn tay Tnú bị thiêu đốt gây ấn tượng mạnh nơi người đọc. Qua đó, tô đậm tính cách, số phận và cuộc đời của Tnú. Nhân vật Tnú đi vào tác phẩm là nhân vật chính, có mối quan hệ gắn bó máu thịt với dân làng Xô Man.

Tính cách, số phận và cuộc đời của Tnú tiêu biểu cho số phận và cuộc đời của người dân Tây Nguyên. Anh chính là người kế tục xuất sắc, phát huy xuất sắc nhất tinh thần cách mạng của quê hương.